

Bản án số: 55/2024/DS-ST  
Ngày: 14-5-2024  
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bùi Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hữu Thiện; ông Bành Văn Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh** tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1985; cư trú tại: Tổ A, ấp C, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Chị H, chị T có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:*

Chị là chủ hụi, khi làm chủ thảo chị có lập danh sách hụi viên và sổ hụi. Chị và chị T có mối quan hệ quen biết, chị T tham gia 03 dây hụi do chị làm chủ thảo, cụ thể:

- Dây hụi 5.000.000 đồng, tháng khai 01 lần, khai vào ngày 10-02-2022 dương lịch, gồm 14 phần, chị T chơi 01 phần, hụi mãi vào ngày 10-03-2023 dương lịch. Chị T hốt hụi ở kỳ thứ 5 vào ngày 10-6-2022 dương lịch với số tiền là 54.200.000 đồng. Sau khi hốt hụi, chị T đã đóng hụi chết được 3 kỳ, từ ngày 10-7-2022 dương lịch đến ngày 10-9-2022 dương lịch với số tiền: 3 kỳ x

5.000.000 đồng = 15.000.000 đồng. Chị T còn nợ lại 06 kỳ hội chết từ ngày 10-10-2022 dương lịch đến ngày 10-03-2023 dương lịch với số tiền là 6 kỳ x 5.000.000 đồng = 30.000.000 đồng.

- Dây hội 1.000.000 đồng, tháng khai 01 lần, khai vào ngày 05-04-2022 dương lịch, gồm 15 phần chơi, chị T tham gia chơi 01 phần, hội mãn vào ngày 05/6/2023 dương lịch. Chị T hốt hội ở kỳ thứ 3 vào ngày 05-6-2022 dương lịch với số tiền là 10.650.000 đồng. Sau ngày hốt hội, chị T đã đóng hội chết được 5 kỳ từ ngày 05-7-2022 dương lịch đến ngày 05-11-2022 dương lịch với số tiền: 5 kỳ x 1.000.000 đồng = 5.000.000 đồng. Chị T còn nợ lại 07 kỳ hội chết, từ ngày 05-12-2022 dương lịch đến ngày 05-6-2023 dương lịch với số tiền là 7 kỳ x 1.000.000 đồng = 7.000.000 đồng.

- Dây hội 2.000.000 đồng, tháng khai 01 lần, khai vào ngày 05-05-2022 dương lịch, gồm 12 phần chơi, chị T chơi 01 phần, hội mãn vào ngày 05-04-2023 dương lịch. Chị T hốt hội ở kỳ thứ 8 vào ngày 05-12-2022 dương lịch với số tiền là 19.900.000 đồng. Sau ngày hốt hội, chị T đã đóng hội chết được 3 kỳ từ ngày 05-01-2023 dương lịch đến ngày 05-03-2023 dương lịch với số tiền: 3 kỳ x 2.000.000 đồng = 6.000.000 đồng. Chị T còn nợ lại 01 kỳ hội chết ngày 05-04-2023 dương lịch với số tiền là 1 kỳ x 2.000.000 đồng = 2.000.000 đồng.

Tổng số tiền hội chết mà chị T chưa đóng của 03 dây hội trên là 39.000.000 đồng.

Quá trình gom hội, mặc dù chị đã nhiều lần yêu cầu chị T đóng nhưng chị T cố tình né tránh nên chị mới khởi kiện.

Nay chị khởi kiện yêu cầu chị T trả 39.000.000 đồng tiền nợ hội, chị không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ khởi kiện là giấy đăng hội và danh sách hội viên đóng từng kỳ, chị đã ghi cụ thể số kỳ chị T đóng và số kỳ chị T chưa đóng.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 08 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết bị đơn chị Nguyễn Thị Ánh T trình bày:*

Chị không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H. Tên trong dây hội là “Chị T”, tên ngoài thường gọi là “Phấn”. Chị thừa nhận có tham gia dây hội 5.000.000 đồng ngày 10-2-2022 và dây 2.000.000 ngày 05-5-2022, thời gian chị hốt hội và số tiền đăng hội như chị H trình bày là đúng, chị có ký tên vào giấy đăng hội và nhận tiền từ chị H. Tuy nhiên, sau khi hốt hội chị đã đóng hội chết đến lúc mãn, nay không còn nợ chị H khoản tiền hội nào nữa

Đối với dây hội 1.000.000 đồng khai ngày 05-4-2022 thì chị không tham gia chơi mà dây hội này chị chỉ đứng ra nhận giùm cho anh P, do anh P đi vắng nên chị đứng ra ký nhận hội giùm số tiền 10.650.000 đồng và chị đã giao số tiền này cho anh P, chị không liên quan đến dây hội này. Và chị được biết anh P cũng đã đóng hội chết xong và không còn nợ chị H.

Vì vậy, nay chị H khởi kiện yêu cầu chị trả tổng cộng 39.000.000 đồng thì chị không đồng ý, vì hàng tháng chị đã đóng đến lúc mãn. Khi đóng chị không có ghi sổ hay yêu cầu chị H ký xác nhận nên chị không có chứng cứ gì.

Đối với các chứng cứ chị H cung cấp là danh sách hội viên đóng hay không đóng từng tháng thì chị cho rằng không chứng minh được chị đã đóng hay chưa đóng vì chị H muốn ghi lúc nào cũng được.

Đối với chứng cứ là tin nhắn zalo nhắn tin qua lại chị H cung cấp tại buổi hòa giải thì chị thừa nhận nội dung tin nhắn này là tin nhắn của chị và chị H trao đổi qua lại nhưng vẫn không chứng minh được chứng cứ chị đã đóng hàng tháng và nợ lại số tiền bao nhiêu. Về thông tin chuyển khoản hàng tháng là tài khoản của chị đã đóng tiền cho chị H.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 về họ, họ, họ, họ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc chị Nguyễn Thị Ánh T có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền nợ hội là 39.000.000 đồng. Ghi nhận chị H không yêu cầu tính lãi.

Chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Những kiến nghị: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu chị Nguyễn Thị Ánh T trả số tiền nợ hội của 03 dây hội chị T tham gia là 39.000.000 đồng.

[2] Xét các chứng cứ chị H cung cấp là danh sách hội viên đóng từng kỳ hội, giấy đăng hội, thể hiện chị T có tham gia 03 dây hội do chị H làm chủ là đúng sự thật, cụ thể:

- Dây hội thứ nhất: Dây hội 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 10-02-2022 dương lịch; một tháng khai một lần, gồm 14 phần; chị T tham gia 01 phần. Chị T hót ở kỳ thứ 5 ngày 10-6-2022 được số tiền 54.200.000 đồng, có giấy đăng hội kèm theo, chị T đóng hội chết 03 kỳ, cụ thể tháng 7, 8, 9 năm 2022. Chị T nợ 06 kỳ hội chết là 6 kỳ x 5.000.000 đồng x 1 phần = 30.000.000 đồng.

- Dây hội thứ 2: Dây hội 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 05-4-2022 dương lịch; một tháng khai một lần, gồm 15 phần, chị T tham gia 01 phần. Chị T hót ở kỳ thứ 3 ngày 05-6-2022 được số tiền 10.650.000 đồng và đóng hội chết 05 kỳ cụ thể tháng 7, 8, 9, 10, 11 năm 2022. Chị T nợ 07 kỳ hội chết là 7 kỳ x 1.000.000 đồng x 1 phần = 7.000.000 đồng.

- Dây hội thứ 3: Dây hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 05-5-2022 dương lịch; một tháng khai một lần, gồm 12 phần; chị T tham gia 01 phần. Chị T hót ở

kỳ thứ 8 ngày 05-12-2022 được số tiền 18.150.000 đồng và đóng hụi chết 03 kỳ cụ thể tháng 01, 02, 3 năm 2023. Chị T nợ 01 kỳ hụi chết là 01 kỳ x 2.000.000 đồng x 1 phần = 2.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi chết chị T chưa đóng của 03 dây hụi nêu trên là 39.000.000 đồng.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T thừa nhận có tham gia 02 dây hụi 5.000.000 đồng và dây 2.000.000 đồng nhưng đã đóng hụi chết xong. Còn đối với dây hụi 1.000.000 đồng chị T trình bày chỉ đứng ra nhận giùm cho anh P, chị không tham gia dây hụi này.

Về chứng cứ: Chị H cung cấp được các chứng cứ là danh sách hụi viên của từng dây hụi, danh sách hụi viên đóng hụi và nợ hụi hàng tháng của mỗi dây hụi; là những chứng cứ thể hiện số tháng chị T đóng hụi và số tháng chị T chưa đóng hụi của từng tháng như lời trình bày của chị H là có căn cứ chấp nhận. Chị T trình bày đã đóng đầy đủ hụi chết đến lúc mãn đối với các dây hụi này nhưng không có chứng cứ chứng minh. Mặt khác, qua nội dung tin nhắn zalo thể hiện sau khi mãn hụi chị H và chị T vẫn còn nhắn tin qua lại có nội dung đòi tiền hụi.

Đối với phần dây hụi 1.000.000 đồng thì chị T cho rằng chị chỉ đứng ra nhận giùm cho anh P thấy rằng: Tên đứng chơi hụi là “Phen + Tuyết” và chị H trình bày chị T có mua lại phần hụi này của anh P là có cơ sở vì chị T đứng ra ký tên hốt hụi và là người trực tiếp nhận tiền đăng hụi của dây hụi này. Mặc khác, khi chị T hốt dây hụi 2.000.000 đồng được số tiền 18.150.000 đồng cũng đã có trừ đi 1.000.000 đồng hụi chết của dây hụi này. Do đó, lời trình bày của chị T là không có cơ sở.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị H; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; buộc chị T có trách nhiệm trả cho chị H, tổng số tiền hụi chết của 03 dây hụi nêu trên là 39.000.000 đồng. Ghi nhận chị H không yêu cầu tính tiền lãi.

[5] Về án phí: Tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 15 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H: Buộc chị Nguyễn Thị Ánh T có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền nợ hụi 39.000.000 (ba mươi chín triệu) đồng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 1.950.000 (một triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ H không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ H 975.000 (chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007346 ngày 22-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, chị Nguyễn Thị Ánh T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Dương Minh Châu;
- Chi cục THA DS huyện DMC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (T).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Bùi Toàn**